



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

Telex:

ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN TRONG LAP
Last Middle First

Current Address 164/23 TAN XUAN, T-3, P.25, Q. TAN BINH, TP. SAIGON

Date of Birth Feb. 25th 1947 Place of Birth PHU-THO (North of Vietnam)

Names of Accompanying Relatives/Dependents

The THU DUC branch service school
class 8th / 1973 recom-lieutenant
GN 67/810250

the the Military medical college service
school class assistant Medical office
1974

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From April 30th 1975 To Aug 17th 1975

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYEN, TRUNG VAN</u>	<u>Nephew</u>		
<u>NGUYEN, NGA KIM</u>	<u>Nephew</u>		
<u>NGUYEN, PHUONG KIM</u>	<u>Nephew</u>		

Form Completed By:

NGUYEN, TRUNG VAN
Name

SAN JOSE, CA 95111
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN TRONG LAP
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYEN VAN LAM	May 5th /1914	father
NGUYEN THI TUYET HONG	May 29 th /1956	wife
NGUYEN HUYNH TUAN	Oct 28 th /1978	Son
NGUYEN VY TIEN	Oct 10 th /1981	daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22243

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH GỬI ĐẾN
TƯỞNG Y MUỐN GỬI HAY KHÔNG

RECEIVED
80-1 card 6/15/85
MAY 15 1985

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S
NAME (TÊN TÙ NHÂN) : NGUYEN TRUNG LAP
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Feb 05 1947
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 164/23 TAN-XUAN, T-3, P-25, Q. TAN BINH
(Địa chỉ tại VN) : TP SAIGON
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) ☐
If Yes (Nếu Có) : From (Từ) : APRIL 30th 1975 To (Đến) : AUG 17th 1975
PLACE OF RE-EDUCATION : QUẬN 4 TỈNH LONG-CHAU-HA / MẶT TRẬN GIẢI PHÓNG
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp) : QUẢN NHÂN
EDUCATION IN U.S. : NONE
(ĐU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : CHUẨN UY
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Sĩ QUAN TRƯỞNG Date (Năm) : 1975
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☐ IV Number (số hồ sơ) : 04 No (Không) : ☒
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 04
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN : 164/23 TAN XUAN, T-3, P-25, Q. TAN BINH
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : TP SAIGON
NAME ADDRESS OF : NGUYEN, TRUNG VAN.
SPONSOR/RELATIVE
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : SANJOSE, CA 95111
hay Người Bảo Trợ)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ☐ No (Không) : ☒
RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : NEPHEW
NAME AND SIGNATURE : NGUYEN, TRUNG VAN
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ở : SANJOSE, CA 95111
của người điền đơn này)
DATE : May/22/85

1/ NGUYEN VAN LOI	May 5th 1914	Father
2/ NGUYEN THI TUYET HONG	May 29th 1956	wife
3/ NGUYEN HUYNH TUAN	Oct 28th 1978	son
4/ NGUYEN VY TIEN	Oct 10th 1981	daughter